UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1204 /KH-SNNPTNT	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 *(sau đây viết tắt là Chương trình);*

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh và số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp *(Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024)*; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2019 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh và số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp *(Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024)*; số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp *(Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024)*;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 214/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, chủ rừng trong tổ chức thực hiện tiểu dự án; tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ các nội dung thuộc Tiểu dự án, nhằm tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có việc làm ổn định, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung của Tiểu dự án, để làm cơ sở báo cáo, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. Yêu cầu:

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tránh trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc chương trình, dự án khác;

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Tiểu dự án.

II. Mục tiêu

Tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng; hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ:

1.1. Khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh và UBND cấp xã trực tiếp quản lý: 43.349 ha (chỉ tiêu giao khoán khoảng 5.140 hộ gia đình và 65 cộng đồng tham gia nhận khoán.

1.2. Hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: 14.438 ha.

1.3. Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: 395 ha.

1.4. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: 1.563 ha.

1.5. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng áp dụng cho đối tượng hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo có tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực: 2.733 tấn.

2. Giải pháp:

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

2.2. Các địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương đã ban hành, chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án 1 – Dự án 3 do địa phương, đơn vị mình quản lý.

2.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo nguồn lực thực hiện nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án 1 – Dự án 3 theo Kế hoạch này và Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác để nâng cao thu nhập cho người dân.

2.4. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Tiểu dự án; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

IV. Kinh phí

Theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 3)*:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng theo Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ Tiểu dự án 1 – Dự án 3.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án trợ cấp gạo của các địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát; chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung hỗ trợ theo Kế hoạch; kịp thời tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các vướng mắc (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ, đột xuất cho UBND tỉnh và Trung ương;

2. UBND các huyện:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh và Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình của UBND tỉnh; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và kinh phí được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 08/3/2024, đề nghị UBND các huyện chủ động rà soát cụ thể các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án 1 – Dự án 3 để xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công theo từng nội dung hỗ trợ; đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng được phân công và báo cáo cấp thẩm quyền theo đúng thời gian quy định.

- Tăng cường hướng dẫn cho các địa phương, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2024 đạt mục tiêu đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ do đơn vị mình thực hiện cho cơ quan chủ trì dự án và theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

- Chỉ đạo phòng chức năng phối hợp cùng UBND các xã và Hạt Kiểm lâm sở tại: Tiến hành rà soát, xác định diện tích rừng đủ tiêu chí để lập và phê duyệt hồ sơ, danh sách các đối tượng nhận hỗ trợ bảo vệ rừng theo đúng quy định Điều 18 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (bao gồm diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý theo quy định tại Điều 17); thẩm định hồ thiết kế, dự toán các nội dung hỗ trợ *(được Quy định tại các Điều 19, 20, 21 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT)* và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chỉ đạo UBND cấp xã:

+ Chủ trì, phối hợp với các chủ rừng trên địa bàn khẩn trương rà soát, lập danh sách đối tượng và khối lượng gạo, kinh phí cần trợ cấp trên địa bàn xã báo cáo UBND huyện tổng hợp, làm cơ sở xây dựng dự án trợ cấp gạo thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ.

+ Chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm lâm sở tại nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT; kết quả nghiệm thu hàng năm là căn cứ để thanh toán, quyết toán kinh phí.

Đề nghị các địa phương, đơn vị căn cứ nội dung của Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, địa phương đã ban hành để triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết kịp thời../.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- BQLRPH tỉnh;
- Phòng KH-TC Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT,KHTC$_{\text{Thuỷ.}}$

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Trọng Phương